

Số: 24 /HD-UBKT

An Giang, ngày 04 tháng 4 năm 2017

## HƯỚNG DẪN

### Báo cáo tổng kết hoạt động nhiệm kỳ của ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp

Căn cứ Điều lệ Công đoàn Việt Nam khóa XI và Hướng dẫn số 329/HĐ-UBKT, ngày 16/3/2017 của Ủy ban kiểm tra Tổng Liên đoàn về việc xây dựng báo cáo tổng kết nhiệm kỳ hoạt động công đoàn các cấp và Kế hoạch số 123/KH-LĐLĐ, ngày 26/12/2016 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh về tổ chức đại hội công đoàn các cấp tiến tới đại hội X Công đoàn tỉnh An Giang, nhiệm kỳ 2018-2023. Ủy ban kiểm tra LĐLĐ tỉnh An Giang định hướng một số nội dung xây dựng báo cáo tổng kết nhiệm kỳ hoạt động của Ủy ban kiểm tra Công đoàn các cấp như sau:

#### I. Căn cứ xây dựng báo cáo tổng kết

Căn cứ vào nghị quyết đại hội công đoàn cùng cấp về công tác kiểm tra và những định hướng hoạt động của Ủy ban kiểm tra công đoàn cấp trên; căn cứ vào kết quả hoạt động của Ủy ban kiểm tra công đoàn trong nhiệm kỳ vừa qua, UBKT công đoàn cấp dưới tổng hợp nghiên cứu, xây dựng dự thảo báo cáo hoạt động, nhận xét, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ UBKT trong nhiệm kỳ qua, xác định phương hướng nhiệm vụ công tác trong nhiệm kỳ tới. Dự thảo báo cáo phải được tập thể UBKT thảo luận, hoàn thiện và trình Ban chấp hành công đoàn cùng cấp.

#### II. Nội dung báo cáo

Báo cáo nhiệm kỳ hoạt động UBKT xây dựng thành hai phần nội dung cơ bản:

##### \* Phần 1: Đánh giá tình hình hoạt động nhiệm kỳ UBKT

Trên cơ sở Nghị quyết của đại hội công đoàn cấp mình cần tập trung vào một số nội dung:

##### 1. Về công tác tổ chức, hướng dẫn chỉ đạo

Phản ánh được số lượng UBKT; cán bộ UBKT; kết quả phân loại hoạt động và những biến động về tổ chức, cán bộ của UBKT. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết 06b/NQ-TLĐ, ngày 03/8/2015 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động UBKT công đoàn. Công tác hướng dẫn, chỉ đạo UBKT công đoàn cấp dưới. Đánh giá những việc làm được, chưa làm được và nguyên nhân của công tác tổ chức cán bộ, công tác hướng dẫn chỉ đạo.

## **2. Về thực hiện nhiệm vụ**

a) Đối với nhiệm vụ giúp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Công đoàn: Nêu rõ số cuộc kiểm tra ở cùng cấp, cấp dưới, nội dung kiểm tra chủ yếu; nhận xét đánh giá tình hình thực hiện; tác dụng của kiểm tra.

b) Đối với kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm Điều lệ, chỉ thị, nghị quyết và các quy định của công đoàn: Nêu rõ số cuộc kiểm tra với tổ chức, cá nhân, cùng cấp, cấp dưới; nội dung kiểm tra kết quả kiểm tra, tổng số vi phạm, nội dung vi phạm, số phải xử lý kỷ luật và các hình thức kỷ luật; tác dụng của kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; nhận xét đánh giá tình hình vi phạm.

c) Đối với nhiệm vụ kiểm tra việc thu, phân phối, sử dụng, quản lý tài chính, tài sản và hoạt động các đơn vị sự nghiệp, kinh tế công đoàn: Nêu rõ số cuộc kiểm tra ở cùng cấp và cấp dưới; nội dung kiểm tra; kết quả kiểm tra (truy nộp, kiến nghị xử lý...), tác dụng của kiểm tra; nhận xét đánh giá ưu điểm, khuyết điểm trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản và các hoạt động đơn vị sự nghiệp, kinh tế của công đoàn.

d) Đối với nhiệm vụ giúp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo: Nêu rõ số đơn thư đã được tiếp nhận và giải quyết; nhận xét đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ giải quyết, tham gia giải quyết và kết quả, tác dụng của việc giải quyết.

đ) Đối với nhiệm vụ bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra đối với ủy viên UBKT công đoàn cùng cấp và cấp dưới, cán bộ kiểm tra: Nêu rõ số lớp, số cán bộ được bồi dưỡng, số cán bộ được hướng dẫn nghiệp vụ; đánh giá nhận xét về công tác bồi dưỡng, hướng dẫn.

e) Đánh giá các hoạt động khác của UBKT theo Nghị quyết của đại hội công đoàn cấp mình đề ra.

**3. Đánh giá chung:** Mặt được, tồn tại hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm.

### **4. Những kiến nghị, đề xuất thông qua hoạt động kiểm tra**

- Các kiến nghị, đề xuất với công đoàn cấp trên.
- Các kiến nghị, đề xuất với Đảng, Nhà nước (nếu có).

#### **\* Phần II: Phương hướng nhiệm vụ công tác trong nhiệm kỳ tới**

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị để đề ra chương trình công tác nhiệm kỳ tới cho phù hợp, cần bám sát một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu sắc về vị trí, vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác kiểm tra; nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo của Ban Chấp hành, sự chỉ đạo của Ban Thường vụ công đoàn các cấp đối với tổ chức và hoạt động UBKT công đoàn.

- Kiểm tra, giám sát là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng, nhằm giúp cho lãnh đạo công đoàn các cấp trong công tác quản lý, đảm bảo phòng ngừa và ngăn chặn các hành vi vi phạm Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị và các quy định của công đoàn; UBKT công đoàn các cấp phải chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát, xử lý kỷ luật cán bộ và giải quyết khiếu nại, tố cáo cả nhiệm kỳ và cụ thể hóa hàng năm.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp hoạt động UBKT, tăng cường số lượng và nâng chất lượng các cuộc kiểm tra; lựa chọn nội dung kiểm tra phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm; bảo đảm nguyên tắc và quy trình kiểm tra; chú trọng công tác kiểm tra quản lý, sử dụng tài chính, tài sản, kinh tế công đoàn; thực hiện nghiêm việc kỷ luật đối với cán bộ, đoàn viên công đoàn khi có sai phạm.

- Thường xuyên kiện toàn, củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ UBKT công đoàn các cấp đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam; nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ UBKT công đoàn; đảm bảo điều kiện làm việc và cơ chế chính sách phù hợp đối với cán bộ UBKT công đoàn.

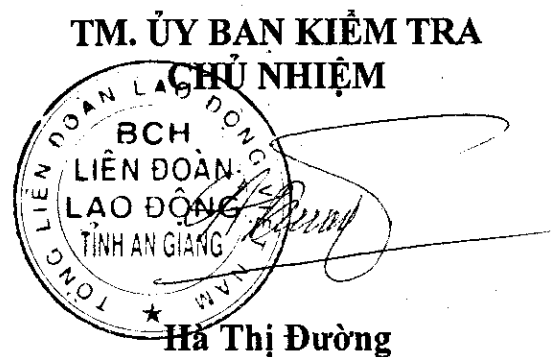
UBKT Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn các Khu Công nghiệp hướng dẫn UBKT công đoàn cấp dưới thực hiện và tổng hợp xây dựng báo cáo hoạt động của cấp mình (kèm theo 05 phụ lục báo cáo) để báo cáo với ban chấp hành công đoàn cùng cấp và gửi báo cáo về cho UBKT Liên đoàn Lao động tỉnh hạn chót 30/11/2017.

Đối với công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh làm chung với báo cáo tổng kết nhiệm kỳ của CĐCS và gửi kèm bảng phụ lục số liệu về cho UBKT LĐLĐ tỉnh hạn chót 30/11/2017.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phản ánh về Ủy ban kiểm tra LĐLĐ tỉnh ( Điện thoại: 0763.953.812)/.

**Nơi nhận:**

- Các cấp công đoàn;
- UV. UBKT LĐLĐ tỉnh;
- BTV LĐLĐ tỉnh;
- Lưu: VT, UBKT.



## MẪU PHỤ LỤC BÁO CÁO

(Kèm theo Hướng dẫn số 329/HD-UBKT ngày 16/3/2017 của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn về Tổng kết nhiệm kỳ hoạt động của ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp)

LĐLĐ TỈNH, TP HOẶC CĐ NGÀNH ....

Phụ lục số 1

### TỔ CHỨC ỦY BAN KIỂM TRA CÔNG ĐOÀN (Ghi rõ số liệu của từng năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017)

TT	Cấp công đoàn	Năm thực hiện	Tổng số UBKT hiện có	Tổng số Ủy viên và cán bộ UBKT hiện có	Trong đó			Tổng số UBKT phân loại (nếu có)	Trong đó				
					Nữ	Chuyên trách	Số đã bồi dưỡng N.vụ		Loại xuất sắc	Loại tốt	Loại khá	Loại TB	Loại yếu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
1	LĐLĐ tỉnh, TP, CĐ ngành TW và tương đương	Năm 2013 Năm 2014 Năm 2015 Năm 2016 Năm 2017											
2	Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	Năm 2013 Năm 2014 Năm 2015 Năm 2016 Năm 2017											
3	Công đoàn cơ sở và nghiệp đoàn	Năm 2013 Năm 2014 Năm 2015 Năm 2016 Năm 2017											
	Tổng cộng	Năm 2013 Năm 2014 Năm 2015 Năm 2016 Năm 2017											

ỦY BAN KIỂM TRA

....., ngày ... tháng ... năm 2018

**KẾT QUẢ KIỂM TRA  
CHẤP HÀNH ĐIỀU LỆ CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM**  
(Ghi rõ số liệu của từng năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017)

Số TT	Cấp công đoàn	Năm thực hiện	Tổng số cuộc kiểm tra Điều lệ	Trong đó		Qua kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Công đoàn cho thấy		Ghi chú
				Kiểm tra ở cấp mình	Kiểm tra cấp dưới	Những điều chấp hành tốt	Những điều chấp hành chưa tốt	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	LĐLĐ tỉnh, TP, CD ngành TW và tương đương	Năm 2013 Năm 2014 Năm 2015 Năm 2016 Năm 2017						
2	CD cấp trên trực tiếp cơ sở	Năm 2013 Năm 2014 Năm 2015 Năm 2016 Năm 2017						
3	CD cơ sở và nghiệp đoàn	Năm 2013 Năm 2014 Năm 2015 Năm 2016 Năm 2017						
	Tổng cộng							
	Tỷ lệ (%)							

**ỦY BAN KIỂM TRA**

....., ngày ... tháng ... năm 2018

**KẾT QUẢ KIỂM TRA KHI CÓ DẤU HIỆU VI PHẠM  
ĐIỀU LỆ, NGHỊ QUYẾT, CHỈ THỊ VÀ CÁC QUY ĐỊNH CỦA CÔNG ĐOÀN  
(Ghi rõ số liệu của từng năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017)**

TT	Cấp công đoàn	Năm thực hiện	Số cuộc kiểm tra				Số vi phạm		Số bị xử lý kỷ luật							
			K.tra ở cùng cấp		K.tra cấp dưới		Tổ chức	Cán bộ, đoàn viên	Tổ chức			Đoàn viên				
			Tổ chức	Cán bộ, đoàn viên	Tổ chức	Cán bộ, đoàn viên			Khiến trách	Cảnh cáo	Giải tán	Khiến trách	Cảnh cáo	Cách chức	Khai trừ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	
1	LĐLĐ tỉnh, TP, CD ngành TW, CD Tổng Công ty trực thuộc TLD	Năm 2013 Năm 2014 Năm 2015 Năm 2016 Năm 2017														
2	CD cấp trên trực tiếp cơ sở	Năm 2013 Năm 2014 Năm 2015 Năm 2016 Năm 2017														
3	CD cơ sở và nghiệp đoàn	Năm 2013 Năm 2014 Năm 2015 Năm 2016 Năm 2017														
	Tổng cộng															
	Tỷ lệ (%)															

ỦY BAN KIỂM TRA

....., ngày ... tháng ... năm 2018

**KẾT QUẢ KIỂM TRA QUẢN LÝ SỬ DỤNG  
TÀI CHÍNH, TÀI SẢN VÀ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ CÔNG ĐOÀN  
(Ghi rõ số liệu của từng năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017)**

Số TT	Cấp công đoàn	Năm thực hiện	Kiểm tra đồng cấp						Kiểm tra cấp dưới						Ghi chú
			Số lần kiểm tra	Truy nộp 2% KPCĐ	Truy nộp 1% ĐP	T. nộp để ngoài sổ KT	Truy nộp khác	Tổng truy nộp	Số lần kiểm tra	Truy nộp 2% KPCĐ	Truy nộp 1% ĐP	T. nộp để ngoài sổ KT	Truy nộp khác	Tổng truy nộp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	LĐLĐ tỉnh, TP, CD ngành TW, CD Tổng Công ty trực thuộc TLĐ	Năm 2013 Năm 2014 Năm 2015 Năm 2016 Năm 2017													
2	CD cấp trên trực tiếp cơ sở	Năm 2013 Năm 2014 Năm 2015 Năm 2016 Năm 2017													
3	CD cơ sở và nghiệp đoàn	Năm 2013 Năm 2014 Năm 2015 Năm 2016 Năm 2017													
	Tổng cộng														
	Tỷ lệ (%)														

**ỦY BAN KIỂM TRA**

..... ngày ... tháng ... năm 2018

**KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT VÀ  
THAM GIA GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TỔ CÁO**  
(Ghi rõ số liệu của từng năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017)

Số TT	Cấp công đoàn	Năm thực hiện	Số lượt người đến KN,TC	Số đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của công đoàn				Số đơn thư KN,TC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Nhà nước và các tổ chức khác				Kết quả								
				Số đơn khiếu nại		Số đơn tố cáo		Số đơn khiếu nại		Số đơn tố cáo		Số người được trở lại làm việc	Số người được hạ mức kỷ luật	Số người được g/q các quyền lợi khác						
				Số đơn nhận được	Số đơn được giải quyết	Số đơn nhận được	Số đơn được giải quyết	Số đơn nhận được	Số đơn được CD tham gia g/q	Số đơn nhận được	Số đơn được CD tham gia g/q			Số tiền bồi thường, hỗ trợ (ngàn đồng)	Số người được g/q về lương	Số người được g/q về BHXH	Số người được g/q về BHYT	Số người được g/q về BHTN	Số người được giải quyết về TC thời việc	
																				(5)
1	LĐLĐ tỉnh, TP, CD ngành TW và tương đương	Năm 2013 Năm 2014 Năm 2015 Năm 2016 Năm 2017																		
2	Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	Năm 2013 Năm 2014 Năm 2015 Năm 2016 Năm 2017																		
3	Công đoàn cơ sở và nghiệp đoàn	Năm 2013 Năm 2014 Năm 2015 Năm 2016 Năm 2017																		
	Tổng cộng																			
	Tỷ lệ (%)																			

ỦY BAN KIỂM TRA

....., ngày ... tháng ... năm 2018